

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 17-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lê Văn Vững

2- Ông Lê Hoàng Thọ

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N**, sinh ngày 18/6/1996; HKTT và chỗ ở ấp MT 2, xã MQ, huyện X, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn I, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền sự không; có 01 tiền án: Vào ngày 25/11/2014, bị Tòa án huyện Tháp Mười xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 01/4/2016; tạm giữ ngày 07/12/2016 đến ngày 13/12/2016 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo đang bị Công an huyện Tháp Mười ra Quyết định truy nã và không có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Lê Hồng P

- sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT 1, xã MQ, huyện X, Đồng Tháp.

2. Võ Thành K - sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT 1, xã MQ, huyện X, Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1. Phạm Thế PH (Đen) - sinh ngày: 06/11/1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT 2, xã MQ, huyện X, Đồng Tháp.

2. Lê Việt T - sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MN 2, xã MQ, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 06/12/2016, Lê Văn N tổ chức uống rượu cùng Đặng Văn U và Phạm Thế PH tại nhà thuộc ấp MT 2, xã MQ. Sau khi uống rượu xong, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/12/2016, N rủ U và PH đi trộm cắp tài sản về bán lấy tiền tiêu xài, U và PH đồng ý. PH điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66M1-247.75 của PH chở U và N đến Chợ MQ thuộc ấp MT 1, xã MQ, PH đứng bên ngoài nhà lồng chợ đợi, N và U đi vào nhà lồng chợ ra cặp mé sông phát hiện bên trong rào lưới B40 của anh Võ Thành K có 04 can nhựa màu trắng loại 30 lít bên trong có cá, U dùng tay kéo rào lưới B40 ra tạo một lỗ trống cho N kéo 04 can nhựa ra ngoài, N nhặt một cái bao gần đó cầm bao để U đổ 25kg cá lóc và 05kg cá rô vào bao. U và N tiếp tục qua rào lưới B40 của anh Lê Hồng P phát hiện 02 can nhựa màu trắng loại 30 lít bên trong có cá, nhưng can nhựa bị khóa dây xích, N lấy một cây kéo bằng kim loại (có chiều dài 24cm, lưỡi dài 15cm, tay cầm dài 09cm) của anh K, đâm thủng 02 can nhựa cho cá chui ra, U và N bắt được tổng cộng 18,4kg cá lóc bỏ vào một cái bao khác N lấy trên rào lưới B40. Xong, U vác một bao cá lóc 18,4kg, N vác một bao bên trong có 25kg cá lóc và 05kg cá rô ra xe để lên ba ga phía trước xe, PH điều khiển xe chở U và N về nhà của N thả cá lóc riêng vào thùng phi nhựa, cá rô thả vào thau. Đến khoảng 04 giờ, N đem 16,2kg cá lóc ra chợ MQ bán cho anh Lê Việt T được 324.000 đồng, anh T chưa trả tiền cho N. Do có người hỏi mua cá, nên N về nhà lấy cá ra chợ bán thì bị Công an xã MQ phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62, ngày 16/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 43,4kg cá lóc có giá trị 1.128.400 đồng, 05kg cá rô có giá trị 190.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.318.400 đồng, vào thời điểm ngày 07/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Võ Thành K và bị hại Lê Hồng P đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất, nên không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ:

- Tại hiện trường một cây kéo bằng kim loại có chiều dài 24cm, lưỡi dài 15cm, tay cầm có chiều dài 09cm.

- Của Lê Văn N gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66M1-247.75, nhãn hiệu FANLIM II, số khung J10020005618, số máy MGLA00428301; 27,2kg cá lóc và 05kg cá rô.

- Của Lê Việt T 16,2kg cá lóc.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã trao trả cho:

- Phạm Thế PH: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66M1-247.75, nhãn hiệu FANLIM II, số khung J10020005618, số máy MGLA00428301.

- Bị hại Lê Hồng P 18,4kg cá lóc.

- Bị hại Võ Thành K gồm: 25kg cá lóc, 05kg cá rô và 01 (một) cây kéo bằng kim loại có chiều dài 24cm, lưỡi dài 15cm, tay cầm có chiều dài 09cm.

Đối với Phạm Thế PH thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ định lượng khởi tố hình sự, nên bị xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Đã chấp hành xong ngày 11/01/2017.

Đối với Đặng Văn U đã bỏ địa phương đi không xác định được nơi ở mới, khi nào xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Áp dụng Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Lê Văn N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Lời khai của bị cáo, người bị hại và người làm chứng trong hồ sơ như sau:

- Bị cáo Lê Văn N khai: Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 07/12/2016, sau khi uống rượu xong bị cáo rủ Đặng Văn U và Phạm Thế PH đi tìm tài sản

bán lấy tiền tiêu xài, PH lấy xe mô tô chở bị cáo và U xuống chợ MQ. Khi đến chợ, bị cáo kêu PH đậu xe ngang tiệm bán điện thoại di động “Phương” đợi, bị cáo và U vào chợ tìm tài sản. Khi đến mé sông, bị cáo và U phát hiện có nhiều can cá để phía trong lưới B40 bao bên ngoài có khóa lại. U phát hiện có chỗ hở trống, nên dùng tay kéo ra để bị cáo lấy 02 can cá, U đổ nước ra, bị cáo lấy cái bao cho U đổ cá vào. Sau đó bị cáo và U đi qua chỗ kế bên, bị cáo dùng tay kéo lưới B40 lấy 02 can cá nhưng 02 can này có khóa trên quay can nên không lấy ra được, bị cáo lấy cây kéo có sẵn gần đó đâm thủng 02 can, bắt cá bỏ vào cái bao khác. Sau khi lấy trộm 02 bao cá, thì U và bị cáo mỗi người vát một bao đi ra chỗ PH đợi, rồi PH chở bị cáo và U về nhà bị cáo. Đến khoảng 04 giờ 30 phút, bị cáo đem cá ra chợ bán thì bị Công an bắt giữ.

- Người bị hại Lê Hồng P khai: Ngày 07/12/2016, anh bị mất trộm 18,4 kg cá lóc nuôi, số cá đó do anh mua lại của người khác bán kiếm lời, số cá đó anh để trong can mũ 30 lít để tại chỗ anh bán gần mé sông chợ MQ, anh có dùng lưới B40 khóa lại cẩn thận, nhưng bị lấy trộm. Anh đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Người bị hại Võ Thành K khai: Ngày 07/12/2016, anh bị mất trộm 25 kg cá lóc nuôi và 5 kg cá rô nuôi, số cá này anh mua của người khác để bán kiếm lời, số cá này anh để ở nơi anh bán ở mé sông chợ MQ, thì bị mất trộm. Anh đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Người làm chứng Phạm Thê PH khai: Khoảng 23 giờ ngày 06/12/2016, bị cáo rủ anh và Đặng Văn U đi trộm tài sản. Sau đó, anh điều khiển xe chở bị cáo và U đến chợ MQ, anh ngồi ngoài đợi, còn bị cáo và U vào chợ tìm tài sản. Khoảng 30 phút sau, bị cáo và U mỗi người vát một bao màu trắng mang ra, sau đó anh chở bị cáo và U về nhà bị cáo, khi mở bao ra xem thì anh biết trộm cá lóc.

- Người làm chứng Lê Việt T khai: Vào khoảng 04 giờ ngày 07/12/2016, anh có mua của một người thanh niên (sau này mới biết là bị cáo N) 16,2 kg cá lóc nuôi để về bán lại, rồi anh bị Công an mời làm việc, anh không biết số cá trên do bị cáo lấy trộm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Bị cáo N đang bị Công an truy nã theo Quyết định truy nã số 03 ngày 04/4/2017 và việc truy nã bị cáo không có kết quả (Công văn số 37 ngày 09/3/2018 của Công an huyện Tháp Mười). Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt nhưng căn cứ vào lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án thì hoàn toàn có căn cứ khẳng định: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 07/12/2016, bị cáo cùng Đặng Văn U và Phạm Thế PH lén lút lấy trộm của bị hại Lê Hồng P 18,4kg cá lóc, của bị hại Võ Thành K 25kg cá lóc và 05kg cá rô. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.318.400 đồng (theo Bản Kết luận định giá tài sản số 62, ngày 16/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười). Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đồng thời, bị cáo N có 01 tiền án, vào ngày 25/11/2014 bị Tòa án huyện Tháp Mười xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 01/4/2016. Bị cáo chưa được xóa án tích.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[5] Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[6] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[7] Xét, bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nên bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đáng lý ra, bị cáo phải biết chí thú làm ăn để tạo ra của cải vật chất lo cho gia đình và bản thân, giúp ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, chạy

lười lao động, muốn có tiền mà không phải bỏ công sức lao động như bao người khác, nên bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị bắt. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị cáo lại bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc xét xử của Tòa án, bị cáo đang bị Công an huyện Tháp Mười truy nã. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Võ Thành K và bị hại Lê Hồng P đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

[10] Đối với Phạm Thế PH thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ định lượng khởi tố hình sự, nên đã bị xử phạt hành chính là phù hợp.

[11] Đối với Đặng Văn U đã bỏ địa phương đi không xác định được nơi ở mới, khi nào xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2016 đến ngày 13/12/2016.

3/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc